

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày 24 - 8 - 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Diễm

2. Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thái Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn Q, sinh năm 1964; địa chỉ ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lâm Minh Th, sinh năm 1979; địa chỉ ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

2/ Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1966; địa chỉ Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Thái Văn H trình bày: Vào ngày 29/5/2022, ông Lâm Văn Q đi cùng với ông Lâm Minh Th (ông Th là người bán thức ăn cá lóc cho ông) đến nhà ông để hỏi mua cá

lóc của ông; sau khi xem cá thì ông Q đồng ý mua với giá 33.500 đồng/kg (cá xô); về phương thức trả tiền thì ông Q có đặt cọc trước số tiền 30.000.000 đồng, sau khi cân cá xong ông Q trả tiền mua cá bằng cách chuyển khoản qua tài khoản của ông Lâm Minh Th, việc thỏa thuận mua bán giữa hai bên thông qua hình thức miệng, không có làm giấy tờ. Đến ngày 30/5/2022, ông Q đến bắt cá để cân được tổng số là 19.850kg cá xô với giá tiền là 33.500 đồng/kg ($19.850\text{kg} \times 33.500 \text{ đồng/kg}$) = 664.975.000 đồng. Sau khi bán cá xong, ông Q trả tiền cho ông được 585.000.000 đồng (qua tài khoản của ông Th 04 lần), cộng với số tiền cọc 30.000.000 đồng thì ông Q trả được số tiền 615.000.000 đồng và còn thiếu lại 49.775.000 đồng thì ông Q không trả, mặc dù ông đã yêu cầu nhiều lần. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn Q có nghĩa vụ trả cho ông số tiền mua cá lóc còn thiếu là 49.775.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2023 và quá trình tố tụng bị đơn ông Lâm Văn Q trình bày: Giữa ông với bà Năm Tr (Lê Thị Tr) đã thỏa thuận làm ăn với nhau hơn 10 năm nay, ông được bà Năm Tr tin tưởng giao cho đi xem cá của các hộ nuôi để thỏa thuận giá cá thu mua cho bà Năm Tr và hưởng hoa hồng trên số tấn cá, tiền mua cá do bà Năm Tr thanh toán chuyển khoản trực tiếp cho chủ đầu tư. Sau đó chủ đầu tư và hộ nuôi cá tự tính toán với nhau về số tiền. Ngày 29/5/2022, ông đến địa cá của ông Thái Văn H để thỏa thuận giá cá thu mua cho bà Tr. Khi đi có ông Lâm Minh Th là chủ đầu tư cho ông H đi cùng, khi đó, giữa ông với ông H thỏa thuận giá cá xô 33.500đồng/kg, ông đã đặt tiền cọc trước cho ông H số tiền 30.000.000 đồng, khi đó giữa ông với ông H và ông Th thống nhất khi nào cân cá tính tiền xong thì bà Năm Tr chuyển khoản tiền cho ông Lâm Minh Th để ông Th và ông H tự tính toán với nhau về khoản đầu tư. Ngày 30/5/2022 ông và nhân công xuống nhà ông H chụp cá, khi chụp cá lên cân để kiểm tra trọng lượng thì cá không đạt yêu cầu nên ông điện thoại báo cho bà Tr biết cá không đạt yêu cầu thì bà Tr không cho cân cá và kêu ông đưa nhân công về để 10 ngày sau quay lại bắt cá. Tuy nhiên, do thấy nhân công chụp cá nguyên đêm cực quá, thả cá ra lần sau chụp lại mắc công nên ông nói với bà Tr thì bà Trạng nói nếu ông H chịu giảm giá xuống 32.000 đồng/kg cá nguyên, cá dạt 23.000 đồng/kg thì cho cân cá. Sau đó, ông trao đổi với ông H thì ông H đồng ý giảm giá cá xuống 32.000 đồng/kg cá nguyên, cá dạt giá hai mươi mấy ngàn theo ý của bà Năm Tr nên ông mới tiến hành cân cá. Sau khi cân cá tính ra số tiền cá bằng 615.000.000 đồng, trong đó cá nguyên khối lượng là 17.400kg giá 32.000 đồng/kg, cá dạt khối lượng là 2.450kg giá 23.000 đồng/kg. Sau khi cân cá xong, bà Tr chuyển khoản trả số tiền cá 585.000.000 đồng vào tài khoản của ông Lâm Minh Th, cộng tiền đặt cọc 30.000.000 đồng thì bà Tr đã trả cho ông H tổng số tiền 615.000.000 đồng là đủ tiền cá của ông H. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền cá còn nợ 49.775.000đ còn thiếu thì ông không đồng ý vì ông chỉ thu mua cá cho bà Tr để hưởng hoa hồng, tiền bạc do bà Tr chịu trách nhiệm.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tr trình bày: Bà là chủ mua cá lóc, bà có hợp tác làm ăn với Lâm Văn Q và Lâm Minh Th chủ đại lý đầu tư thức ăn nuôi cá cho hộ nuôi, khi đến đợt xuất cá ông Th báo cho bà biết để thỏa thuận bán cá, bà giao cho ông Q đến trực tiếp đến hồ nuôi để thỏa thuận giá cá và báo cho bà biết để mua cá, ông Q chỉ đứng ra thỏa thuận giá cá với chủ nuôi, còn tiền bạc trả chủ nuôi và thông qua đại lý thức ăn; hàm cá nào lời nhiều thì bà cho ông Q nhiều, thông thường thì cho 100.000đồng/tấn cá. Việc mua cá của ông Thái Văn H (ông T), ban đầu giao cho ông Q đến coi và thỏa thuận giá với chủ nuôi, ông Q báo thống nhất giá 33.500 đồng cá xô và bà kêu ông Phan Quốc Đ người bắt cá cho bà đến bắt cá để cân mẫu, ông Đ báo cá không đạt sai, 10 con chỉ được 8,4 ký, nên bà kêu ông Q thỏa thuận lại giá với chủ nuôi, nếu không thì không bắt cá và xả dèo cá. Sau khi ông Q và ông H thỏa thuận lại, ông H đồng ý bán giá cá nguyên 32.000 đồng/kg, cá đạt 23.000đồng/kg nên bà đồng ý cho ông Đ bắt cá và cân cá, sau khi cân ông Đ báo số lượng cá nguyên 17.400 kg, cá đạt 2.450kg nên bà đã chuyển khoản cho chủ đầu tư ông Lâm Minh Th 585.000.000đ và cộng tiền cọc đã đặt trước trả cho ông H 30.000.000 đồng, tổng cộng 615.000.000đ nên không còn thiếu tiền cá ông H.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Minh Th trình bày: Ông làm đại lý thức ăn nuôi cá có nhận đầu tư cho ông Thái Văn H, hai bên thỏa thuận khi nào ông H thu hoạch cá sẽ thanh toán tiền thức ăn cho ông, khoảng cuối tháng 5/2022 ông và ông Q là người mua cá cho bà Năm Tr và ông Thái Văn H gặp nhau thỏa thuận mua cá của ông H giá 33.500 đồng. Sau đó ông Q bỏ cọc cho ông H 30.000.000 đồng, khi đó ông cam kết nếu ông Q giật tiền cá thì ông sẽ chịu trách nhiệm. Sau khi cân cá xong bà Năm Tr báo cho ông biết giá cá của ông H 32.000đ/ký, nghe vậy ông mới điện cho ông Q và H đến nói chuyện. Tuy nhiên, khi đến hai bên cự cãi nhau không giải quyết được, bản thân ông không biết lý do vì sau bà Năm Tr chỉ thanh toán giá 32.000đồng, trong khi lúc thỏa thuận 33.500 đồng. Tổng cộng bà Năm Tr chuyển khoản cho ông số tiền 585.000.000 đồng, số tiền này vẫn chưa đủ tiền thức ăn của ông đã đầu tư cho ông H và ông H vẫn còn nợ ông tiền thức ăn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thái Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn Q phải trả số tiền mua cá lóc còn thiếu là 49.775.000 đồng, vì ông Q là người trực tiếp mua cá của ông, ông không có quan hệ mua bán với bà Tr; bị đơn Lâm Văn Q không đồng ý theo yêu cầu của ông H, vì ông chỉ là người làm công hưởng huê hồng cho bà Tr.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án nhận thấy: Ông Lâm Văn Q và bà Lê Thị Tr có quan hệ hợp tác làm ăn nên trong khoảng tháng 5 năm 2022 ông Q được bà Tr giao đến hồ cá của ông Thái Văn H để thỏa thuận giá cá, khi đi ông Q cùng với ông Lâm Minh Th (chủ đầu tư thức ăn nuôi cá cho ông H), sau khi xem cá ông Q thỏa thuận giá cá xô của ông H là 33.500 đồng và ông Th cam kết bảo lãnh nếu ông Q giết tiền cá thì ông sẽ chịu trách nhiệm trả tiền cá cho ông H, ông Q đặt cọc cho ông H 30.000.000 đồng, khi đội chụp cá chụp cá lên cân 10 con không đạt 10 ký nên báo cho bà Tr chủ mua cá biết cá, bà Tr kêu ông Đ thông báo cho ông Q biết để thỏa thuận lại với ông H nếu đồng ý giá cá nguyên 32.000 đồng/kg và cá dạt 23.000 đồng/kg thì bắt cá, còn không đồng ý thì thả dèo cá, ông Q vào thỏa thuận giá cá nguyên 32.000 đồng/kg và cá dạt 23.000 đồng/kg thì ông H đồng ý nên đội bắt cá của ông đạt tiến hành cân bắt cá, số lượng cá nguyên 17.400kg x 32.000đồng = 556.800.000 đồng, cá dạt 2.450kg x 23.000đồng = 56.350.000 đồng; tổng số tiền cá của ông H 613.150.000đ nên bà Tr chuyển khoản cho đại lý thức ăn ông Th 585.000.000 đồng và cộng tiền cọc ông H nhận 30.000.000đồng, như vậy số tiền bà Tr chuyển trả tiền mua cá cho ông H thừa 1.850.000đ (615.000.000 đồng - 613.150.000 đồng = 1.850.000 đồng).

Việc ông H cho rằng giá cá thỏa thuận cân xô của ông 33.500 đồng x 19.850kg = 664.975.000 đồng, nhưng khi tính tiền cá bên mua cá chỉ trả cho ông giá cá nguyên 32.000 đồng/kg và cá dạt 23.000 đồng/kg được 615.000.000 đồng còn thiếu lại 49.975.000 đồng là chưa có chứng cứ gì để chứng minh giá cá 33.500 đồng và theo người làm chứng ông Phan Quốc Đạt trình bày khi cá của ông H không đạt mẫu nên bà Tr kêu ông Q đến thỏa thuận nếu đồng ý giá cá nguyên 32.000 đồng /kg, cá dạt 23.000 đồng /kg thì tiến hành cân cá, nếu không thì thả dèo, bỏ tiền cọc, nhưng ông H lại cho bắt cá cân xem như ông đã thừa nhận giá cá nguyên 32.000 đồng/kg, cá dạt 23.000 đồng/kg.

Như vậy có thể khẳng định ông Q chỉ là người làm công hưởng huê hồng cho bà Lê Thị Tr, ông Q không phải là người mua cá của ông H; bà Lê Thị Tr cũng thừa nhận là người mua cá của ông H, bởi tiền cá sau khi cân và trả tiền cá bà Tr đã chuyển khoản cho ông Th để ông Th tính tiền thức ăn với ông H và ông H thừa nhận đã nhận tiền cá 615.000.000đ từ bà Tr, nhưng ông H không khởi kiện bà Lê Thị Tr mà lại kiện ông Q là chưa đúng chủ thể trong hợp đồng mua bán nêu trên nên việc ông H kiện ông Q không có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430, 432, 433, 434, 440 Bộ luật dân sự và Nghị Quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Văn H về việc yêu cầu ông Lâm Văn Q trả tiền cá mua còn nợ 49.775.000 đồng.

Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn ông Thái Văn H yêu cầu ông Lâm Văn Q số tiền mua cá lóc còn thiếu là 49.775.000 đồng nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tr và ông Lâm Minh Th có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Tr và ông Lâm Minh Th.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thấy rằng: Giữa ông Lâm Văn Q là bà Lê Thị Tr có quan hệ hợp tác làm ăn trong việc mua bán cá với nhau nhiều năm, trong đó ông Q được bà Tr giao trực tiếp đến các chủ nuôi cá lóc để thỏa thuận giá mua cá với chủ nuôi; ông Q được bà Tr cho hưởng huê hồng 100.000 đồng/tấn cá; ngày 29/5/2022 ông Q đã trực tiếp thỏa thuận mua cá lóc của ông Thái Văn H với giá cá xô là 33.500 đồng/kg, khi đó ông Q đã đặt cọc cho ông H với số tiền là 30.000.00 đồng việc này có sự chứng kiến của ông Lâm Minh Th phía ông H và ông Q cũng thừa nhận thống nhất với nhau; về tổng số lượng cá là 19.850kg và số tiền đã thanh toán giữa các bên là 615.000.000 đồng thì các đương sự đã thừa nhận thống nhất với nhau nên không phải chứng minh; phía ông Q cho rằng khi bắt cá cân mẫu thì cá của ông H không đạt (10 con/10kg) nên ông yêu cầu ông H giảm giá cá cụ thể cá nguyên 32.000đồng/kg và cá đạt 23.000đồng/kg, nếu ông H không đồng ý thì không bắt cá và bỏ tiền cọc. Tuy nhiên, ông H đã đồng ý giảm giá cá nên đội bắt cá mới tiến hành bắt cá để cân, tổng số lượng cá nguyên 17.400kg, cá đạt 2.450kg việc này có sự chứng kiến của ông Đ, đội trưởng đội bắt cá cho bà Tr; phía ông H thì cho rằng không có sự thỏa thuận giảm giá cá như ông Q trình bày, ông chỉ đồng ý bán theo thỏa thuận ban đầu là mỗi kg cá xô là 33.500 đồng/kg. Từ đó các bên có tranh chấp với nhau, thấy rằng trong giao dịch nêu trên, mặc dù ông Q là người trực tiếp thỏa thuận mua cá và là người triếp giao tiền cọc cho ông H, nhưng ông Q chỉ là người mua cá cho bà Lê Thị Tr để hưởng huê hồng; số tiền 30.000.000 đồng mà ông Q đặt cọc cho ông H là tiền của Tr. Điều này phía bà Tr cũng thừa nhận, sau khi mua cá thì bà Tr cũng là người trả tiền cho ông H thông qua chuyển khoản cho ông Th số tiền 585.000.000 đồng để ông Th tính tiền thức ăn với ông H, điều này các đương sự đều thừa nhận nên không phải chứng minh. Như vậy có thể khẳng định rằng chủ thể trong hợp đồng mua bán với ông H là bà Tr, không phải là ông Q; ông Q chỉ là người làm công để hưởng huê hồng từ bà Tr. Do đó, việc ông H khởi kiện ông Q là chưa đúng chủ thể trong hợp đồng mua bán nêu trên nên không có căn cứ chấp nhận. Do bà Lê Thị Tr là chủ thể chính trong quan hệ mua bán với ông H, nếu ông H có căn cứ cho rằng bà Tr vẫn chưa thanh toán số tiền đã mua cá

thì ông H có quyền khởi kiện bà Trang một vụ án dân sự khác tại Tòa án nơi cư trú của bà Lê Thị Tr.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Thái H không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 432, 433, 434 và Điều Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Văn H về việc yêu cầu ông Lâm Văn Q số tiền mua cá lóc còn thiếu là 49.775.000 đồng.

Buộc ông Thái Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 2.488.750 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp trước bằng 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0012725 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Còn lại số tiền 1.238.750 đồng thì ông Thái Văn H phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn và vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Thạch Thuônê**